

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 442/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chung đô thị Chũ,
tỉnh Bắc Giang đến năm 2045, tỷ lệ 1/10.000**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng, Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng, Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 17 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Công văn số 661/TTg-CN ngày 23 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về chủ trương lập quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chung 05 đô thị trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang tại Tờ trình số 42/TTr-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2023; Báo cáo thẩm định số 76/BC-BXD ngày 07 tháng 4 năm 2023 của Bộ Xây dựng về việc Nhiệm vụ Quy hoạch chung đô thị Chũ, tỉnh Bắc Giang đến năm 2045, tỷ lệ 1/10.000.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chung đô thị Chũ, tỉnh Bắc Giang đến năm 2045, tỷ lệ 1/10.000 với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Phạm vi, ranh giới và diện tích nghiên cứu lập quy hoạch

Phạm vi, ranh giới nghiên cứu lập Quy hoạch đô thị Chũ trên cơ sở địa giới hành chính và diện tích tự nhiên của 10 xã, thị trấn, gồm thị trấn Chũ hiện hữu và các xã Mỹ An, Nam Dương, Quý Sơn, Phượng Sơn, Trù Hựu, Kiên Thành, Kiên Lao, Hồng Giang, Thanh Hải (không bao gồm thôn Khuôn Rẻo), huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Với ranh giới cụ thể như sau:

- Phía Bắc: Giáp các xã Sơn Hải, Biên Sơn và thôn Khuôn Rẻo thuộc xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn và các xã Hòa Sơn, Tân Thành, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Phía Nam: Giáp xã Tân Mộc, huyện Lục Ngạn và các xã Trường Giang, Vô Tranh, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Phía Đông: Giáp các xã Tân Lập, Tân Quang, Giáp Sơn, Biên Sơn và Trung tâm huấn luyện Cẩm Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Phía Tây: Giáp các xã Cương Sơn, Đông Phú, Đông Hưng thuộc huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang và xã Tân Thành thuộc huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Quy mô lập quy hoạch: Khoảng 251,55 km².

2. Thời hạn lập quy hoạch:

- Giai đoạn ngắn hạn: đến năm 2030.

- Giai đoạn dài hạn: đến năm 2045.

3. Quan điểm và mục tiêu lập quy hoạch

a) Quan điểm lập quy hoạch:

- Đảm bảo phù hợp với các nội dung định hướng, tính đồng bộ, thống nhất với các quy hoạch cấp quốc gia, cấp vùng, quy hoạch ngành và Quy hoạch tỉnh Bắc Giang đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 17 tháng 02 năm 2022. Phù hợp với khả năng cân đối, huy động về nguồn lực, tính liên tục trên nền tảng hệ thống quy hoạch hiện

hữu và định hướng không gian phát triển của đô thị Chũ.

- Phát huy hiệu quả các tiềm năng, lợi thế của đô thị Chũ với vai trò là đô thị trung tâm gắn với sản xuất nông nghiệp hàng hóa chất lượng cao vùng phía Đông của tỉnh Bắc Giang.

- Xây dựng được quy hoạch, không gian phát triển hợp lý. Tạo điều kiện thuận lợi cho khai thác tiềm năng về phát triển du lịch sinh thái nghỉ dưỡng và sản xuất hàng hóa nông sản chất lượng cao.

- Xác định động lực tăng trưởng kinh tế, xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng có trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo tính kết nối. Huy động được hiệu quả các nguồn lực xã hội trong và ngoài nước nhằm phát triển bền vững, hài hòa giữa kinh tế - văn hóa - môi trường - quốc phòng - an ninh để nâng cao chất lượng sống đô thị. Đảm bảo tính công khai, minh bạch giúp cho quá trình hỗ trợ ra quyết định trong thu hút và triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn đô thị Chũ.

- Quy hoạch bền vững, phát triển hài hòa giữa kinh tế - văn hóa - môi trường - đảm bảo quốc phòng, an ninh để nâng cao chất lượng sống đô thị.

b) Mục tiêu:

- Xác định không gian lãnh thổ, số lượng đơn vị hành chính đảm bảo đủ điều kiện chia tách và thành lập thị xã Chũ trên cơ sở xác định được không gian phát triển đô thị gắn kinh tế - xã hội ổn định lâu dài.

- Khắc phục các nội dung tồn tại của đồ án quy hoạch chung đô thị Chũ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang phê duyệt năm 2019 về mọi mặt nhằm tránh sự sai khác, chòng chẹo và bất cập trong quá trình triển khai thực hiện.

- Cụ thể hóa các định hướng của Quy hoạch tỉnh Bắc Giang, các định hướng phát triển kinh tế - xã hội, định hướng phát triển đô thị và dân cư nông thôn toàn tỉnh. Từng bước khẳng định Chũ là đô thị trung tâm của tiểu vùng phía Đông của tỉnh Bắc Giang.

- Phân đấu đến năm 2025 xây dựng đô thị Chũ đủ điều kiện trở thành thị xã. Đến năm 2045 đạt tiêu chí đô thị loại III và là thành phố trực thuộc tỉnh Bắc Giang với tỷ lệ đô thị hóa khoảng 50 - 70%.

- Khai thác tốt nhất tiềm năng, lợi thế của đô thị Chũ; tạo việc làm, ổn định sinh kế, nâng cao chất lượng sống người dân.

- Từ nay đến năm 2030 từng bước xây dựng, phát triển đô thị Chũ theo hướng bền vững, trở thành một trong những trung tâm dẫn dắt sự phát triển khu vực tiểu vùng phía Đông của tỉnh Bắc Giang, là một trong các động lực chủ yếu cho kinh tế - xã hội của địa phương nói riêng và khu vực phía Đông của tỉnh Bắc Giang nói chung. Kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội được quy hoạch đồng bộ, hiện đại, thân thiện và phù hợp với đặc điểm địa hình, môi trường và cảnh quan tự nhiên sẵn có; chủ động ứng phó hiệu quả với

thiên tai và biến đổi khí hậu.

- Làm cơ sở pháp lý để triển khai các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết các khu chức năng và các dự án đầu tư xây dựng.

4. Tính chất

- Là đô thị trung tâm vùng phía Đông và là vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa, cung ứng vật tư nông nghiệp, sản xuất cây ăn quả đặc sản chất lượng cao của tỉnh Bắc Giang.

- Là đô thị phát triển du lịch văn hóa sinh thái nghỉ dưỡng và là trung tâm dịch vụ hậu cần vận tải (logistics), công nghiệp kho vận và dịch vụ xuất khẩu khu vực phía Đông của tỉnh Bắc Giang.

5. Dự báo quy mô dân số, đất đai

a) Dự báo quy mô dân số:

- Dân số đến năm 2030: khoảng 170.000 người.
- Dân số đến năm 2045: khoảng 240.000 người.

b) Dự báo quy mô đất đai:

- Đến năm 2030, dự kiến đất xây dựng đô thị khoảng 2.200 - 2.500 ha.
- Đến năm 2045, dự kiến đất xây dựng đô thị khoảng 2.700 - 3.500 ha.

(Trong quá trình lập quy hoạch, nếu đô thị có tính đặc thù có thể lựa chọn chỉ tiêu khác nhưng phải có các luận chứng, đảm bảo nằm trong ngưỡng 45 - 100 m²/người. Quy mô đất đai sẽ được dự báo chính xác trong giai đoạn lập quy hoạch chung).

6. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật dự kiến áp dụng

Chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chủ yếu lấy theo chỉ tiêu đô thị loại III (thực hiện theo Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng) cho đô thị Chủ để làm cơ sở dung nạp về hạ tầng kỹ thuật, dân cư và có dự trữ phát triển ở giai đoạn dài hạn. Khuyến khích áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc tế một cách phù hợp để đưa vào nghiên cứu trong đồ án.

7. Nội dung trọng tâm cần nghiên cứu

- Xác định tính chất đô thị phù hợp với tiềm năng lợi thế hiện có trước mắt cũng như lâu dài, dự báo quy mô dân số đất đai và các chỉ tiêu hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật.

- Xác định không gian nội thị, ngoại thị, định hướng các phân khu phát triển đô thị trong đồ án quy hoạch đối với các đơn vị hành chính đạt tiêu chí thành phường trong tương lai.

- Tập trung khai thác các lợi thế về vị trí địa lý; cải thiện và hoàn thiện các cơ sở hạ tầng kỹ thuật, đặc biệt là hệ thống giao thông kết nối liên vùng.

- Khai thác tối đa lợi thế quỹ đất dọc theo các trục giao thông quốc lộ 31, đường tỉnh 289; 290; 293C và một số tuyến đường giao thông mở mới cho sự phát triển nông nghiệp, thương mại dịch vụ, công nghiệp và dịch vụ kho vận, logistics, đô thị, du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, văn hóa, tín ngưỡng.

- Phát triển các chức năng cấp vùng, có sức lan tỏa, mạnh nhất là sản xuất nông nghiệp hàng hóa chất lượng cao. Kết nối và tạo sức hút cũng như sự lan tỏa đối với khu vực phía Đông tỉnh Bắc Giang; thúc đẩy tăng trưởng kinh tế đô thị mạnh mẽ và gia tăng sức hút lực lượng chuyên gia, lao động đến sinh sống và làm việc tại đô thị Chủ. Thu hút lượng lớn du khách đến lưu trú dài ngày, sử dụng các loại hình dịch vụ du lịch.

- Khai thác các lợi thế về điều kiện tự nhiên, văn hóa và danh lam thắng cảnh phong phú: hệ thống di tích lịch sử, văn hóa, kiến trúc, nghệ thuật đặc sắc, nhiều cảnh quan tự nhiên như hồ Khuân Thần, hồ Đá Mài, hồ Làng Thum, hồ Đá Ong, khu vườn quả Bác Hồ, chùa Am Vãi..., phát triển các loại hình dịch vụ du lịch, điểm trung chuyển khách du lịch đến các khu du lịch lớn trong và ngoài tỉnh.

- Tập trung nghiên cứu các chức năng cải thiện mức độ đáng sống của đô thị Chủ, trên cơ sở phát triển các dịch vụ nền tảng như: chăm sóc sức khỏe, môi trường sinh thái, cảnh quan tự nhiên, tiện ích đô thị, giáo dục, vui chơi giải trí, thể dục thể thao...

- Khắc phục điểm yếu bị chia cắt về giao thông đối ngoại, địa hình đồi núi và sông suối trong phạm vi nghiên cứu quy hoạch đô thị Chủ.

- Nghiên cứu rà soát các quy hoạch xây dựng đô thị, nông thôn trong bối cảnh sẽ sớm hình thành thị xã, trở thành đô thị động lực quan trọng và khớp nối các định hướng chiến lược đã xác định trong Quy hoạch tỉnh Bắc Giang; đề xuất các giải pháp quy hoạch khắc phục những tồn tại của hiện trạng phát triển và các quy hoạch khác có liên quan; đề xuất các chiến lược phát triển phù hợp cho quy hoạch đô thị giai đoạn đến năm 2030 và đến năm 2045.

8. Những yêu cầu cụ thể về nội dung nghiên cứu quy hoạch

a) Thu thập tài liệu, số liệu và rà soát các tiêu chuẩn, tiêu chí đô thị:

- Nguồn tài liệu, số liệu, thông tin về hiện trạng phải bảo đảm chất lượng, độ tin cậy, có nguồn rõ ràng; đảm bảo tính khoa học, đủ số lượng, đủ độ dài chuỗi dữ liệu theo thời gian để phục vụ công tác phân tích, đánh giá, dự báo trong quá trình lập quy hoạch.

- Trên cơ sở rà soát các quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng đã và đang thực hiện trên địa bàn đô thị Chủ; rà soát các nội dung định hướng của quốc gia và tỉnh Bắc Giang đối với khu vực nghiên cứu nhằm khai thác tối ưu

các quỹ đất, tiềm năng phát triển từng khu vực; đề xuất các khu chức năng, hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật.

- Nội dung nghiên cứu đồ án thực hiện theo Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2009; Nghị định số 37/2010/NĐ-CP và Thông tư số 04/2022/TT-BXD quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch đô thị.

b) Phân tích, đánh giá bối cảnh và hiện trạng phát triển đô thị:

- Phân tích, đánh giá các đặc điểm tự nhiên về địa hình, khí hậu, thủy văn, địa chất..., đặc điểm cảnh quan sinh thái, tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên du lịch và các khu vực phụ cận có ảnh hưởng đến định hướng phát triển đô thị. Đánh giá về quỹ đất xây dựng trên cơ sở phân vùng xây dựng thuận lợi, không thuận lợi và cấm xây dựng.

- Đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội: tổng quan về tình hình phát triển kinh tế - xã hội của đô thị Chũ, xem xét thực trạng phát triển các ngành, các lĩnh vực chủ yếu.

- Hiện trạng dân cư, lao động, việc làm: thống kê dân số, lao động, cơ cấu kinh tế, tỷ lệ dân số, lao động; thu thập số liệu phát triển dân số, tình hình phân bố dân cư (đô thị - nông thôn), các hiện tượng dịch cư, các vấn đề do đô thị hóa.

- Đánh giá hiện trạng sử dụng đất và không gian cảnh quan: thống kê hiện trạng sử dụng đất khu vực lập quy hoạch; phân tích, đánh giá quỹ đất xây dựng và các vấn đề tồn tại về sử dụng đất, cảnh quan không gian cần giải quyết để đáp ứng với yêu cầu phát triển. Rà soát kỹ, không để chồng lấn quy hoạch. Lưu ý các quy hoạch khai thác khoáng sản được phê duyệt trong phạm vi quy hoạch, đảm bảo phù hợp, hài hòa và báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định việc điều chỉnh theo đúng quy định pháp luật.

- Đánh giá hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật và môi trường: bao gồm chuẩn bị kỹ thuật, giao thông, cấp nước, thoát nước thải, cấp điện, xử lý chất thải rắn, nghĩa trang...; xác định những vấn đề còn tồn tại về hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu vực lập quy hoạch để đáp ứng tiêu chuẩn hiện hành.

- Đánh giá, đối chiếu các chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật và môi trường đô thị với các quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn đô thị Chũ, đề xuất các giải pháp cải tạo, hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật của đô thị nhằm đảm bảo tiệm cận và đạt tiêu chí đô thị loại IV, đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững.

c) Phân tích, đánh giá bối cảnh, vị thế, tiềm năng và động lực phát triển:

- Nghiên cứu vai trò vị thế, các tác động trực tiếp và gián tiếp giữa việc hình thành đô thị Chũ với hệ thống đô thị thuộc khu vực phía Đông tỉnh Bắc Giang.

- Phân tích, đánh giá về tiềm năng, động lực phát triển của đô thị Chũ,

phân tích các cơ sở về nguồn lực và khả năng huy động phát triển.

d) Đề xuất định hướng phát triển không gian đô thị:

- Đề xuất các cấu trúc không gian chính của đô thị, hướng phát triển trong tương lai: các không gian chức năng mang tính vùng, các khu trung tâm, các khu dịch vụ, du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, các đơn vị ở, các khu công viên cây xanh, mặt nước, các khu vực ưu tiên sản xuất hàng hóa nông sản chất lượng cao, hệ thống công nghiệp dịch vụ kho vận, tiểu thủ công nghiệp, kho tàng, bến bãi, các khu cơ quan hành chính, giáo dục, công trình công cộng, văn hóa thể thao... và các khu chức năng đặc biệt khác. Phân tích các ưu nhược điểm của các phương án và luận chứng chọn phương án phù hợp mang tính khả thi cao.

- Định hướng phát triển không gian đô thị đến năm 2030: tập trung chỉnh trang, bổ sung hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, không gian mở tại các khu vực dự kiến thành lập phường và trung tâm các xã hiện hữu để tập trung nguồn lực đầu tư phát triển và mở rộng đô thị trong tương lai, đáp ứng tiêu chí đô thị loại IV trước mắt và đô thị loại III giai đoạn đến năm 2045.

đ) Định hướng phát triển các khu vực dân cư nông thôn:

- Quy hoạch xây dựng nông thôn mới phát triển bền vững, đảm bảo cân đối giữa nhu cầu phát triển các không gian chức năng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của đô thị với việc duy trì bảo vệ hệ sinh thái nông thôn, phù hợp với quá trình đô thị hóa, đáp ứng được nhu cầu chuyển đổi cơ cấu ngành nghề, đảm bảo hoạt động sản xuất nông nghiệp gắn với phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, văn hóa, tín ngưỡng.

- Đối với các khu vực tự nhiên đặc thù của đô thị Chũ như cảnh quan ven sông Lục Nam, hồ Khuân Thần, hồ Làng Thum, hồ Đá Mài, cảnh quan nông lâm nghiệp, rừng tự nhiên...; các điểm trọng tâm mang tính biểu tượng của đô thị Chũ như khu vực trung tâm hành chính, vườn quả Bác Hồ... cần nghiên cứu giải pháp quy hoạch về định hướng không gian gắn với phát triển du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí. Phương án quy hoạch sử dụng đất, hạ tầng kỹ thuật cần đảm bảo phát triển bền vững, phù hợp với các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Định hướng phát triển đô thị đến năm 2045: tiếp tục phát triển không gian đô thị theo hướng lan tỏa từ khu vực trung tâm hiện hữu, gồm các khu đô thị mới, khu nhà ở xã hội dành cho công nhân phục vụ công nghiệp kho vận, logistics, tạo được nét đặc thù để khẳng định đô thị Chũ có bản sắc riêng và độc đáo.

e) Tổ chức các khu chức năng đô thị và quy hoạch sử dụng đất: xác định phạm vi, quy mô các khu chức năng đô thị theo từng giai đoạn 2023 - 2030 và 2030 - 2045: các khu hạn chế phát triển; các khu cần chỉnh trang, cải tạo; các khu cần bảo tồn, tôn tạo, các khu chuyển đổi chức năng; khu phát triển mới;

khu cấm xây dựng, các khu dự trữ phát triển; các khu dự kiến xây dựng công trình ngầm (nếu có).

g) Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng xã hội và dịch vụ đô thị: định hướng quy hoạch phát triển hệ thống công trình hạ tầng kinh tế - xã hội bao gồm: thương mại - dịch vụ, du lịch, trụ sở làm việc, nhà ở, y tế, giáo dục, văn hóa, thể dục thể thao, quốc phòng - an ninh... đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đô thị Chũ và khu vực trung tâm vùng phía Đông tỉnh Bắc Giang theo các giai đoạn phát triển.

h) Thiết kế đô thị:

- Thiết kế đô thị hiện đại, hấp dẫn, giàu bản sắc, dựa trên cấu trúc cảnh quan và sinh thái tự nhiên, đặc biệt là cảnh quan địa hình tự nhiên, suối, sông Lục Nam, hồ Khuân Thân, hồ Làng Thum, hồ Đá Mài, hồ Bầu Lầy, hệ thống vườn vải, vườn cam bưởi, cảnh quan nông lâm nghiệp, rừng sản xuất, tự nhiên... phải được khai thác hiệu quả.

- Thiết kế đô thị phù hợp với điều kiện văn hóa - xã hội, trong đó nâng cấp, cải tạo và khai thác các khu đô thị hiện hữu; tăng cường khả năng giao lưu và tạo sự hấp dẫn của đô thị du lịch thông qua hệ thống không gian công cộng, quảng trường, không gian cảnh quan tự nhiên.

(Các nội dung yêu cầu cụ thể tuân thủ theo Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13 tháng 5 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị; Thông tư số 16/2013/TT-BXD ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13 tháng 5 năm 2013).

i) Định hướng hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

- Nghiên cứu đề xuất hệ thống hạ tầng kỹ thuật khung của đô thị phù hợp với nội dung các quy hoạch ngành hiện hành theo quy định Luật Quy hoạch, xem xét đồng bộ các giai đoạn phát triển và bảo đảm thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Về hệ thống giao thông:

+ Dự báo nhu cầu vận tải.

+ Xác định hệ thống khung hạ tầng giao thông đồng bộ, phát triển đồng bộ mạng lưới giao thông vận tải của đô thị Chũ với mạng lưới giao thông vận tải vùng và quốc gia.

+ Đảm bảo tính thống nhất về vận tải hàng hóa, hành khách, giao thông đường bộ, đường thủy nội địa gắn kết trên địa bàn đô thị Chũ.

+ Nghiên cứu đề xuất các điểm đầu nối từ đường nối cao tốc với mạng lưới đường đô thị. Giải pháp liên thông các tuyến tỉnh lộ qua đô thị, hạn chế tối đa ảnh hưởng của giao thông quá cảnh đến giao thông đô thị và ngược lại.

+ Đối với hệ thống giao thông đối ngoại: xác định các loại hình đường bộ (quốc lộ, tỉnh lộ), đường thủy, hệ thống các công trình giao thông trên đường đối ngoại và hệ thống bến xe liên tỉnh (nếu có). Làm rõ các tuyến kết nối vùng.

+ Quy hoạch phân loại, phân cấp các tuyến giao thông và đề xuất các giải pháp thiết kế cho mạng lưới giao thông nội bộ. Đề xuất mạng lưới và các công trình hỗ trợ phát triển giao thông công cộng hoạt động trong đô thị cũng như kết nối với các khu vực khác, các vùng lân cận. Xác định vị trí quy mô, số lượng các công trình đầu mối giao thông.

+ Xác định vị trí, các công trình công cộng ngầm, công trình giao thông ngầm, công trình đầu mối kỹ thuật ngầm và phân ngầm của các công trình xây dựng trên mặt đất, công trình đường dây, cáp, đường ống kỹ thuật ngầm, hào và tuy nèn kỹ thuật.

- Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật: rà soát, cao độ không chế cho các khu chức năng. Chọn mô hình hệ thống thoát nước mưa, xác định các lưu vực thoát nước chính, kết cấu mạng lưới cống và mương trong khu vực xây dựng tập trung.

- Quy hoạch cấp nước:

+ Phân tích đánh giá tài nguyên nước ngầm và nước mặt của khu vực để đề xuất các giải pháp cấp nước (lựa chọn nguồn nước) và bảo vệ nguồn nước. Xem xét sử dụng hệ thống cấp nước được lấy nguồn từ hồ Cẩm Sơn cho đô thị Chũ; tạo các hồ đập chứa nước để phục vụ nhu cầu cấp nước tại khu vực nghiên cứu quy hoạch.

+ Xác định tiêu chuẩn và nhu cầu dùng nước, dự kiến nguồn cấp, công trình đầu mối, mạng lưới đường ống cấp nước, cấp nước chữa cháy và các thông số kỹ thuật. Liên kết giữa khu vực nội thị và ngoại thị cũng như các xã lân cận phạm vi nghiên cứu quy hoạch.

- Quy hoạch cấp điện: xác định chỉ tiêu, nhu cầu sử dụng điện; lựa chọn cân đối nguồn điện; đề xuất giải pháp thiết kế mạng lưới cấp điện, dự kiến các công trình đầu mối cho từng giai đoạn quy hoạch. Xác định nhu cầu phụ tải, xác định hoặc đề xuất điều chỉnh, bổ sung nguồn và vị trí cấp điện, bố trí quỹ đất cho các công trình điện và hành lang đường dây tải điện và phù hợp với phương án cấp điện xác định trong Quy hoạch tỉnh Bắc Giang và Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia.

- Quy hoạch thông tin liên lạc: định hướng quy hoạch hệ thống cơ sở hạ tầng viễn thông thụ động, dự kiến các công trình đầu mối theo từng giai đoạn quy hoạch và mạng lưới truyền dẫn quang đồng bộ theo hướng sử dụng chung cơ sở hạ tầng. Định hướng mở rộng hệ thống viễn thông công cộng đáp ứng nhu cầu sử dụng trước mắt cũng như lâu dài.

- Quy hoạch thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang: xác định các chỉ tiêu và dự báo nhu cầu về thu gom xử lý nước thải sinh hoạt, công nghiệp cũng như chất thải rắn sinh hoạt và nghĩa trang. Đề xuất lựa chọn và thiết kế quy hoạch hệ thống thoát nước thải phù hợp với loại đô thị. Xác định lưu vực và hệ thống thu gom nước thải, vị trí, quy mô các trạm trung chuyển, các cơ sở xử lý chất thải rắn và khu nghĩa trang tập trung, nhà tang lễ cho đô thị Chủ.

k) Đề xuất các giải pháp về bảo vệ môi trường: đề xuất các giải pháp về bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu và cải thiện đời sống dân cư đô thị, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị, tạo lập môi trường cảnh quan đô thị Chủ xanh, sạch, an toàn và giàu bản sắc văn hóa.

l) Đề xuất các danh mục quy hoạch, chương trình, dự án ưu tiên: luận cứ xác định danh mục các quy hoạch, chương trình, dự án ưu tiên đầu tư theo các giai đoạn quy hoạch. Kiến nghị nguồn lực thực hiện và phương án huy động vốn triển khai quy hoạch.

m) Dự thảo quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch chung đô thị Chủ, tỉnh Bắc Giang đến năm 2045.

9. Thành phần hồ sơ

Thành phần hồ sơ và nội dung đồ án thực hiện theo quy định tại Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2009; Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

10. Tổ chức thực hiện

a) Trách nhiệm các cơ quan liên quan:

- Cấp phê duyệt: Thủ tướng Chính phủ.
- Cơ quan thẩm định: Bộ Xây dựng.
- Cơ quan tổ chức lập và trình duyệt: Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang.
- Tổ chức tư vấn lập quy hoạch: Lựa chọn theo quy định pháp luật hiện hành, có năng lực phù hợp.

b) Thời gian lập đồ án: Không quá 12 tháng kể từ ngày Nhiệm vụ quy hoạch được phê duyệt.

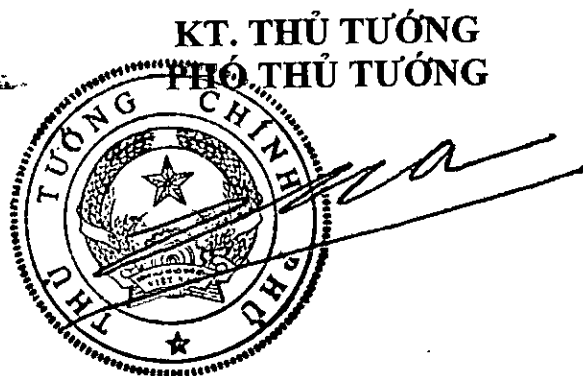
Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan tổ chức lập đồ án Quy hoạch chung đô thị Chủ, tỉnh Bắc Giang đến năm 2045, tỷ lệ 1/10.000 theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Công an, Tài nguyên và Môi trường, Quốc phòng, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Bắc Giang;
- Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Lục Ngạn;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ: TH, KTTH, NC, NN, KGVX, PL, V.I, QHĐP;
- Lưu: VT, CN (2). Tuần 44



Trần Hồng Hà